

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023
của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII
về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng
yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW); Kế hoạch số 19-KH/TW ngày 27/11/2023 của Bộ Chính trị (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 19-KH/TW) và Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 22/01/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 43-CTr/TU), Huyện ủy Bình Sơn ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân toàn huyện về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quán triệt đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW và Chương trình hành động số 43-CTr/TU.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW và Chương trình hành động số 43-CTr/TU có hiệu quả, gắn với thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại và phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 42-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XXVII; các kết luận, nghị quyết chuyên đề của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ khoá XXVII.

- Cụ thể hóa thành các kế hoạch, đề án, chương trình để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nội dung của Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW, Chương trình hành động số 43-CTr/TU; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội đảm bảo tiên bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững để phấn đấu đến năm 2025 đạt tiêu chí đô thị loại IV, thành thị xã Bình Sơn, tạo tiền đề đến năm 2030 trở thành huyện phát triển khá, có thu nhập bình quân đầu người từ trung bình khá trở lên của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn huyện được chăm lo toàn diện cả về vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,5%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35-40%; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động, tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ giúp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 03 đến 05 tuổi, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 100%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 100%; tối thiểu 100% xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế, tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn huyện khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số phát triển con người HDI thuộc nhóm có chỉ số HDI cao (*nhóm 2*); phân đầu có 230 giường bệnh viện, 04 bác sĩ, dược sĩ, 6 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 98%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 10,8%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Xây dựng được 12 khu nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp; xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 31,54 m² sàn/người; 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- Có ít nhất 100% người dân ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và phát triển con người Bình Sơn đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cấp trong huyện. Tham gia xây dựng và thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn huyện theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc và truyền thống, bản sắc văn hóa con người Bình Sơn, tạo động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban Tuyên giáo Huyện ủy; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy và các cơ quan, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức; cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Tiếp tục áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hoá, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Chú trọng thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người có

công ở vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, người gặp khó khăn trong cuộc sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng để các mẹ có cuộc sống tốt hơn.

- Hoàn thành cơ bản việc giải quyết tồn đọng trong thực hiện chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn huyện. Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, đẩy mạnh, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn huyện. Huy động nguồn lực đóng góp vào Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” để chăm sóc tốt hơn cho người có công.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế, nhất là đối với một số địa bàn và nhóm dân cư. Nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; tham gia, đề xuất sớm hoàn thiện khung chính sách quốc gia thích ứng với quá trình già hoá dân số; đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá, đa dạng hoá phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế và khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục giáo dục định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hoá chủ

thể tham gia giáo dục, đào tạo và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Tích cực tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp. Đổi mới trong tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ trên địa bàn huyện.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động. Tổ chức có hiệu quả các sàn giao dịch việc làm, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như: tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động... Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

- Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức lao động, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số. Thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công, nhất là trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và các thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế. Thực hiện hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia. Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

- Quan tâm đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp từ huyện đến cơ sở; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng Quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, phân đấu nằm trong tốp đầu các huyện có tỷ lệ hộ nghèo thấp trong tỉnh; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh phong trào “Bình Sơn vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau”.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- Về giáo dục: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 03 đến 05 tuổi. Ưu tiên phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đông dân cư. Tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá, góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

- Về y tế: Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao tầm vóc, thể lực người Bình Sơn, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

- Về phát triển văn hóa: Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hoá dân tộc, văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện hướng đến mục tiêu con người Bình Sơn phát triển toàn diện chân, thiện, mỹ, văn hoá thực sự trở thành nền tảng tinh thần, là động lực cho sự phát triển xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng, đảm bảo sự phát triển bền vững. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt là nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi tập trung đông người lao động... Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

- Về thông tin: Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Về nhà ở: Nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà lưu trú, ký túc xá cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội cho một số đối tượng khó khăn khác; chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, bão lũ gây ra. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

- Về nước sạch, vệ sinh môi trường: Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường các khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại các Khu công nghiệp, đô thị, khu vực nông thôn, miền núi.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết về pháp luật, có phẩm chất

đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng; trẻ em mồ côi, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật không nơi nương tựa trên địa bàn huyện. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hỗ trợ cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trong khu vực và cả nước, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp tương thích và cạnh tranh quốc tế. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bao đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

9.1. Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

9.2. Hội đồng nhân dân các cấp trong huyện tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, trên cơ sở đó đề nghị Trung ương, tỉnh sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Hội đồng nhân dân huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

9.3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng được giao nhiệm vụ thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Huyện ủy.

Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về thực hiện chính sách xã hội.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, chi tiết để thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW, Chương trình hành động số 43-CTr/TU và Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu đề ra. Hoàn thành chương trình, kế hoạch thực hiện **trong quý II/2024**, gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) để theo dõi.

3. Hội đồng nhân dân huyện tăng cường giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách xã hội do cấp có thẩm quyền ban hành để thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW trên địa bàn huyện.

4. UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, trong đó xác định mục tiêu đến năm 2025, trọng tâm là các chỉ tiêu về: chính sách cho người có công và gia đình người có công với cách mạng, chính sách hỗ trợ cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng; nhà ở cho người có thu nhập thấp; xoá bỏ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo,...; huy động và bố trí nguồn lực để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chính sách xã hội trên địa bàn huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; định kỳ tham mưu cho Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW, Chương trình hành động số 43-CTr/TU và Chương trình hành động này; báo cáo, đề xuất Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội; vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

6. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 19-KH/TW, Chương trình hành động số 43-CTr/TU và Chương trình hành động này.

7. Văn phòng Huyện uỷ giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ theo dõi việc thực hiện Chương trình này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Thường trực Huyện uỷ,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện uỷ,
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND huyện,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ,
- Các đồng chí Huyện uỷ viên,
- VPHU: CVP, PCVP, CVTH,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Võ Văn Đồng

